Mục lục

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1.1Tính cấp thiết của đề tài

Sau hơn 20 năm đổi mới nền kinh tế Việt Nam có những bước phát triển vượt bậc. Kinh tế nước ta từ một nền kinh tế tập trung, bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự điều tiết và quản lý của Nhà nước. Nước ta đang đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế. Quá trình hội nhập này, đòi hỏi phải có một sự tổ chức sắp xếp mới đối với các doanh nghiệp nhỏ, manh mún thành những tập đoàn kinh tế lớn để có đủ khả năng đối tác cũng như cạnh tranh đối với các doanh nghiệp nước ngoài. Tăng cường vị trí vai trò của các doanh nghiệp nhà nước trong việc bảo đảm vai trò chủ đạo, dẫn dắt các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác hoạt động theo định hướng xã hội chủ nghĩa, và các tập đoàn hoạt động có hiệu quả sẽ làm nòng cốt trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Các tập đoàn kinh tế nhà nước đang khẳng định vai trò của mình trong nền kinh tế. Tuy nhiên, hiệu quả quản lý đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước vẫn chưa cao, gây thất thoát một khối lượng tài sản lớn của nhân dân. Nếu không giải quản lý tốt vấn đề này sẽ làm cho nhân dân mất niềm tin vào nhà nước, sẽ trở thành vấn đề bức xúc của xã hội. Đây là vấn đề có ý nghĩa vô cùng to lớn, giải quyết tốt khẳng định vai trò của nhà nước đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước.

2.1 Mục đích nghiên cứu

Tiểu luận sẽ làm rõ vai trò của quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế, thực trạng, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực trong quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Nội dung tiểu luận gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về nâng cao hiệu quả quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước

Chương 2: Thực trạng nâng cao hiệu quả quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước

Chương 3: Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước

3.1 Tình hình nghiên cứu

Đã có rất nhiều tài liệu, nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này, tuy nhiên chưa nghiên cứu sâu. Với đề tài " nâng cao hiệu quả quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay" với mong muốn góp một phần ý kiến nhỏ bé của mình vào việc nâng cao hiệu quả quản lý của xã hội đối với các tập đoàn kinh tế, nhằm đạt mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

PHẦN II: NỘI DUNG

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN CHUNG VỀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC

1.1 Một số khái niệm cơ bản

1.1.1 Khái niệm quản lý xã hội về kinh tế

Quản lý xã hội về kinh tế là sự tác động có kế hoạch, sắp xếp tổ chức, chỉ huy, điều khiển, hướng dẫn, kiểm tra của chủ thể quản lý xã hội về kinh tế đối với các quá trình xã hội và hoạt động của con người trong quá trình tổ chức và quản lý đối với toàn bộ nền kinh tế quốc dân, để chúng phát triển hợp với quy luật, đúng ý chí, đạt được mục đích đặt ra của chủ thể quản lý với chi phí thấp nhất.

Đặc điểm của quản lý xã hội về kinh tế

Quản lý xã hội về kinh tế có nội dung chính là quản lý vĩ mô nền kinh tế;

Quản lý xã hội về kinh tế được thục hiện chủ yếu trên cơ sở quyền lục nhà nước;

Quản lý xã hội về kinh tế nhằm mục tiêu phát triển lấy hiệu quả kinh tế - xã hội là chính;

Quản lý xã hội về kinh tế thực chất là quản lý con người, hoạt động kinh tế và thông qua con người để thực hiện mọi nhiệm vụ và đạt các mục tiêu tham đã đặt ra cho hệ thống kinh tế. Quản lý xã hội về kinh tế muốn tạo ra nhiều của cải phải biết khai thác triệt để nhân tố con người để làm sống lại và sử dụng các nguồn lực khác trong nền kinh tế.

1.1.2 Khái niệm về tập đoàn kinh tế

Theo bách khoa toàn thư thì tập đoàn kinh tế được định nghĩa: Tập đoàn kinh tế là một thực thể pháp lý, mà trong khi được sở hữu chung bởi

một số người tự nhiên hoặc những thực thể pháp lý khác có thể tồn tại hoàn toàn độc lập khỏi chúng sự tồn tại độc lập này cho tập đoàn những quyền riêng mà những thực thể pháp lý khác không có. Quy mô và phạm vi về khả năng và tình trạng của tập đoàn có thể được chỉ rõ bởi luật pháp nơi sát nhập.

Theo luật doanh nghiệp Việt Nam 2005 thì tập đoàn kinh tế được xếp vào một phần trong nhóm công ty: Nhóm công ty là tập hợp các công ty có quan hệ gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác. Nhóm công ty bao gồm có công ty mẹ công ty con; tập đoàn kinh tế; các hình thức khác.

Theo viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương CIEM: tập đoàn kinh tế được hiểu là một tổ hợp lớn các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân hoạt động một hay nhiều ngành khác nhau, có quan hệ về vốn, tài chính, công nghệ, thông tin, đào tạo, nghiên cứu và các liên kết khác xuất phát từ lợi ích của các bên tham gia. Trong mô hình này công ty mẹ nắm quyền lãnh đạo, chi phối hoạt động của công ty con về tài chính và chiến lược phát triển.

Tập đoàn doanh nghiệp là tổ chức kinh tế có kết cấu tổ chức nhiều cấp, liên kết nhau bằng quan hệ tài sản và quan hệ hợp tác nhằm đáp ứng đòi hỏi của nền sản xuất hàng hóa.

1.2 Nội dung quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế Nhà nước

Đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước đây là một vấn đề phức tạp, quản lý rất khó khăn đòi hỏi phải có nhiều chủ thể cùng tham gia vào quản lý thì mới đạt được hiệu quả đặt ra. Theo quy định của pháp luật quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước bao gồm những nội dung:

Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và các dự án phát triển kinh tế của các tập đoàn kinh tế nhà nước;

Hoàn thiện thể chế tổ chức và quản lý đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước. Đây chính là việc tổng kết công tác quản lý của nhà nước đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước, phải đổi mới tổ chức quản lý nhà nước đối với các tập đoàn kinh tế này cho phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế mà Đảng và Nhà nước đã đặt ra. Đảng và Nhà nước phải tổng kết, đánh giá hệ thống pháp luật, thể chế hiện hành, những khoản nào không còn phù hợp thì phải sửa đổi và bổ sung cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới;

Tổ chức đầu tư xây dựng các tập đoàn kinh tế nhà nước theo các kế hoạch, dự án đã thành lập;

Khai thác, sử dụng các tập đoàn kinh tế nhà nước vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính của nhà nước;

Quản lý các vốn và lãi của vốn nhà nước trong các tập đoàn kinh tế nhà nước, nâng cao hiệu quả kinh tế của vốn đầu tư của nhà nước;

Bố trí nhân sự đại diện vốn nhà nước trong các tập đoàn kinh tế nhà nước, phải tìm và chọn các đại diện chủ sở hữu nhà nước để thực hiện vai trò chủ thể trong điều hành các tập đoàn kinh tế, giám sát người đại diện của nhà nước trong các tập đoàn kinh tế nhà nước ngăn ngừa tiêu cực;

Thực hiện kiểm tra giám sát đối với hoạt động của các tập đoàn kinh tế, đặc biệt là nâng cao hiệu quả của thanh tra chính phủ, kiểm toán nhà nước đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước.

1.3 **Mô hình quản lý của Trung Quốc đối với các tập đoàn kinh tế**

Trung Quốc là một đất nước phát triển kinh tế một cách mạnh mẽ, các tập đoàn kinh tế của Trung quốc thực sự hoạt động rất hiệu quả, các chính sách về phát triển kinh tế đúng đắn, khoa học đem lại bước đột phá trong phát triển kinh tế đối với Tung Quốc.

Ở Trung Quốc các tập đoàn doanh nghiệp được tổ chức theo hai cách chủ yếu: Các doanh nghiệp tự dựa vào nhau để thành lập tập đoàn hoặc Nhà nước đứng ra thành lập các tập đoàn mang tính ép buộc hướng tới các mục tiêu mà chính phủ đề ra. Trung Quốc có nhiều chính sách nhằm liên kết các tập đoàn này lại với nhau tạo động lực cho sự phát triển kinh tế. Nước này, đã có những chính sách chủ động, sử dụng các sức mạnh tổng hợp của các nguồn lực kinh tế, đặc biệt là sức mạnh của khu vực doanh nghiệp Nhà nước để nhanh chóng xây dựng và phát triển các tập đoàn kinh tế. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành, hoạt động và phát triển của các tập đoàn kinh tế, tạo dựng được nền tảng ban đầu, hỗ trợ những điều kiện môi trường kinh tế vĩ mô đồng thời có sự ngăn chặn những tiêu cực có thế nảy sinh từ sự phát triển của các tập đoàn kinh tế cho nền kinh tế.

1.4 Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề

Đất nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp phát triển. Muốn hoàn thành mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh trước hết phải phát triển kinh tế bền vững. Vấn đề phát triển các tập đoàn kinh tế nhà nước mang tính chiến lược phát triển lâu dài của nhà nước. Nghiên cứu vấn đề nâng cao hiệu quả quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước có ý nghĩa vô cùng quan trọng:

Ý nghĩa về mặt lý luận: Làm sáng tỏ những khía cạnh về vấn đề lý luận trong hoạt động quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước

Ý nghĩa về mặt thực tiễn: Tiểu luận giúp cho ta có cái nhìn rõ hơn về tình hình quản lý xã hội đối với tập đoàn kinh tế nhà nước. Tiểu luận cho ta

thấy những thành tựu và những yếu kém trong quản lý đối với tập đoàn kinh tế, vai trò của các tập đoàn kinh tế trong phát triển kinh tế của đất nước. Có cái nhìn đúng đắn hơn về vấn đề này. Trước hội nhập kinh tế quốc tế thì vai trò của các tập đoàn kinh tế thể hiện sâu sắc trong nền kinh tế quốc dân, để từ đó có những chính sách, xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp đáp ứng sự phát triển trong giai đoạn mới.

CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG VIỆC NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ XÃ HỘI ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC Ở NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2006 – 2010

2.1 Một vài nét về tập đoàn kinh tế nhà nước Việt Nam

Những năm 1990 – 1991 Nhà nước đã thành lập các Tổng công ty nhà nước, đến năm 2005 thì một số Tổng công ty được tổ chức thành tập đoàn kinh tế, đến năm nay có 12 tập đoàn kinh tế. Tập đoàn kinh tế nhà nước Việt Nam bao gồm: Tập đoàn Bưu chính – Viễn thông Việt Nam; tập đoàn Than – khoáng sản Việt Nam; tập đoàn công nghiệp tàu thủy; tập đoàn công nghiệp cao su; tập đoàn dầu khí quốc gia, tập đoàn dệt – may; tập đoàn điện lực, tập đoàn Bảo Việt, tập đoàn viễn thông quân đội, tập đoàn hóa chất, tập đoàn phát triển nhà và đô thị Việt Nam; tập đoàn công nghiệp và xây dựng Việt Nam.

Đặc trưng của các tập đoàn kinh tế Việt Nam:

Được hình thành chủ yếu từ việc chuyển đổi và tổ chức lại các Công ty Nhà nước theo quyết định của Chính phủ.

Hoạt động trong những ngành kinh tế mũi nhọn, những lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, là một trong những công cụ điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ. Hoạt động của các tập đoàn kinh tế Nhà nước đã có những tác động và đóng góp đáng kể cho sự phát triển kinh tế, các tập đoàn kinh tế tham gia vào kiềm chế lạm phát.

Quy mô và khả năng tích tụ vốn của các tập đoàn kinh tế Việt Nam còn hạn chế, phạm vi hoạt động còn nhỏ hẹp. Vốn tích tụ của các tập đoàn kinh tế Việt Nam còn rất khiêm tốn so với các nước trong khu vực, phạm vi hoạt động lại chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam, xuất khẩu ra thế giới tỷ trọng chưa cao.

Hợp tác và liên kết doanh nghiệp giữa các đơn vị trong tập đoàn kinh tế Nhà nước chưa cao, chưa thể hiện được bản chất kinh tế của tập đoàn kinh tế.

Trình độ tổ chức và quản lý đặc biệt là trong quản lý đối với lĩnh vực tài chính chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý đối với tập đoàn kinh tế.

2.2 Thực trạng nâng cao hiệu quả quản lý xã hội đối với tập đoàn kinh tế nhà nước

2.2.1 Những thành tựu đã đạt được

Trong những năm qua tập đoàn kinh tế nhà nước đã khẳng định được vị thế và vai trò của mình trong nền kinh tế quốc dân. Các tập đoàn kinh tế nhà nước đạt được nhiều thành tựu đáng kể:

Các tập đoàn kinh tế nhà nước chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất và lưu thông, các tập đoàn kinh tế này là những lĩnh vực then chốt của đất nước, đảm đương trong những ngành kinh tế mà các doanh nghiệp khác không muốn đầu tư hoặc là không đủ điều kiện để hoạt động.

Các tập đoàn kinh tế chính là những " quả đấm thép" có tác dụng kích thích, điều tiết sự phát triển kinh tế của đất nước, giữ vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, sản xuất ra lượng hàng hóa lớn, các mặt hàng xuất khẩu của nước ta chủ yếu do các tập đoàn kinh tế nhà nước sản xuất. Đặc biệt là xuất khẩu cao su đạt được nhiều thành tựu quan trọng, năm 2010 xuất khẩu cao su đã thu được 1,5 tỉ USD, tăng 6,4% về sản lượng và 22,3% giá trị so với năm 2009, đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế của đất nước.

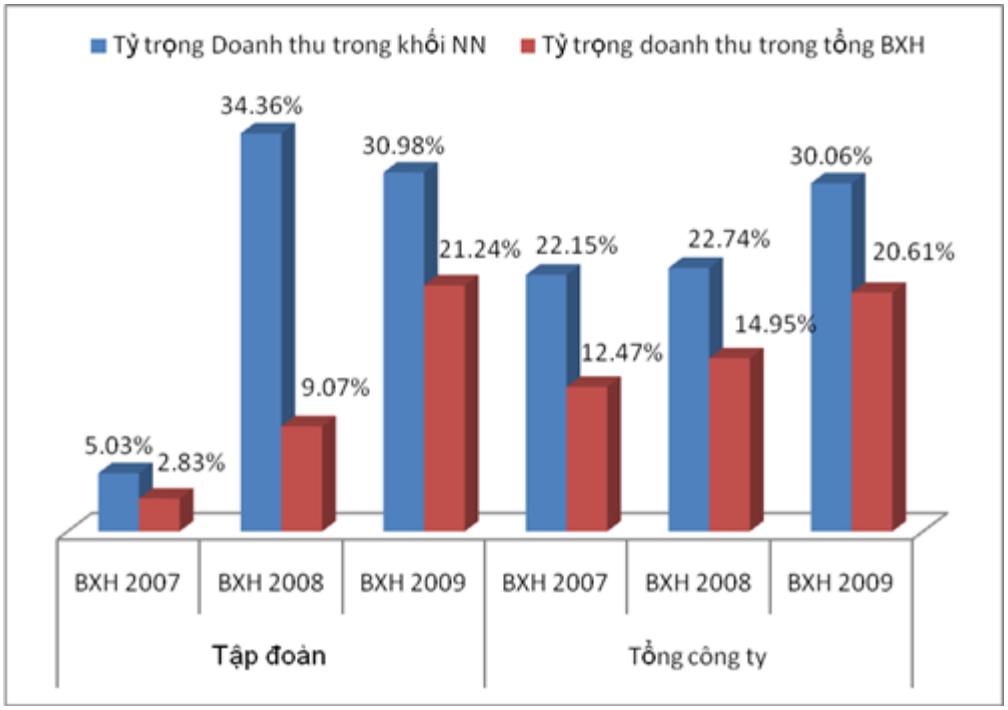
Các tập đoàn kinh tế Nhà nước đóng góp quan trọng vào GDP của cả nước. Các tập đoàn này đã đóng góp 40% GDP của cả nước đặc biệt là tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam đã có những đóng góp đáng kể, đóng góp hơn 20% (2010) vào GDP. Các tập đoàn kinh tế Nhà nước luôn là lực lượng

đóng góp chính vào GDP của đất nước, đứng đầu trong các doanh nghiệp đóng góp vào GDP trong những năm qua.

Trong cuộc khủng hoảng kinh tế, các tập đoàn kinh tế nhà nước giữ vai trò xung kích, kiềm chế lạm phát, tập trung đầu tư, huy động các nguồn lục hình thành nhóm công ty quy mô lớn trong các ngành, các lĩnh vực quan trọng, then chốt, đảm bảo cân đối lớn trong các ngành kinh tế, ứng dụng công nghệ cao, tạo động lực phát triển cho các ngành, các lĩnh vực khác và toàn bộ nền kinh tế.

Có nhiều tập đoàn khẳng định vị trí của mình trong sự nghiệp phát triển đất nước: Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam duy trì mức tăng trưởng trung bình gần 20% / năm, chiếm trung bình 18% - 20% GDP của cả nước, nộp ngân sách nhà nước đạt hơn 45 tỷ USD, chiếm trung bình 28% - 30% / năm tổng thu ngân sách nhà nước, kim ngạch xuất khẩu chiếm trung bình 15% / năm tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Tập đoàn đã mở rộng đầu tư ra nước ngoài và thực hiện vai trò là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của chính phủ, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, thu hút các doanh nghiệp trong nước cùng phát triển.

Các tập đoàn kinh tế nhà nước có tỷ trọng về doanh thu chiếm tới 71,85% (2009) trong toàn bảng so với 15,31% năm 2006



Biểu đồ thể hiện: tỷ trọng doanh thu của các tập đoàn kinh tế và tổng công ty có mặt trong BXH VNR500 (danh sách 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam)

Như vậy: Các tập đoàn kinh tế Nhà nước có vị trí đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy nền kinh tế của quốc gia, giúp nhà nước giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa khi xây dựng nền kinh tế thị trường, đảm bảo đời sống xã hội.

2.2.2 Những điểm còn tồn tại

Nhiều tập đoàn kinh tế Nhà nước làm ăn thua lỗ:Các công ty trong tập đoàn không phát huy được vai trò chủ đạo của mình trong nền kinh tế tương xứng với lợi thế sẵn có và sự đầu tư của nhà nước mà hoạt động kém hiệu quả và không bảo toàn được số vốn, năm 2009 công ty thép Việt Nam đã 31 lần điều chỉnh giá nhưng vẫn thua lỗ, nhiều công ty đang rơi vào tình trạng này, đây là một vấn đề đáng lo ngại cho đất nước. Nhiều tập đoàn kinh tế làm ăn khong hiệu quả. Đặc biệt là ngành đóng tàu thủy Vinashin không

những làm ăn không hiệu quả mà còn làm thất thoát gần 100 nghìn tỷ đồng, điều này đã làm dư luận hết sức bất bình, gây hoang mang trong quần chúng.

Hiệu quả sử dụng vốn chưa cao, vốn đầu tư của khu vực kinh tế nhà nước luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng số vốn đầu tư phát triển toàn xã hội. Các tập đoàn kinh tế nhà nước nắm giữ 75% tài sản cố định của quốc gia, các tập đoàn này đầu tư dàn trải, được tài trợ một cách vô nguyên tắc, gây mất cân đối cho nền kinh tế.

Vốn đầu tư của các tập đoàn kinh tế nhà nước luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng đầu tư xã hội nhưng tỷ lệ đóng góp vào GDP khong cân xứng chỉ ở mức gần 40% và tạo công ăn việc làm cho khoảng 4,4% cuả tổng số lao động, các tập đoàn nhà nước đã tiêu dùng và đầu tư hơn mức nó tạo ra rất nhiều trong thời gian dài, đây cũng là nguyên nhân gây tình trạng tăng lạm phát, bất ổn định kinh tế vĩ mô.

Các tập đoàn kinh tế nhà nước chưa cạnh tranh được với các công ty nước ngoài, mặt hàng của các tập đoàn này chưa có đủ khả năng cạnh tranh hàng hóa với các công ty nước ngoài, về xuất khẩu chủ yếu là các mặt hàng về khoáng sản, tài nguyên chủ yếu là than và dầu thô.

Về đóng góp cho GDP của các tập đoàn kinh tế nhà nước không tương xứng với nguồn lực mà nó được đầu tư

Ước lượng đóng góp của tập đoàn kinh tế nhà nước vào GDP

Năm	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
% GDP	30,95	30,32	30,35	30,31	30,42	30,74	31,29	31,33	29,46	28,15	27,17

Đóng góp của các tập đoàn kinh tế vào GDP còn khiêm tốn, so với khu vực ngoài quốc doanh thì còn có khoảng cách rất lớn.

Một số tập đoàn kinh tế khả năng cạnh tranh kém, độc quyền trong kinh doanh, đặc biệt là tập đoàn điện lực đã diễn ra tình trạng độc quyền về điện, vấn đề về tăng giá, cắt điện đã diễn ra vào các mùa hè là tình trạng phổ biến, điều này có tác động không tốt trong nhân dân.

Các tập đoàn kinh tế nhà nước đang thua kém các doanh nghiệp ngoài quốc doanh từ 2 đến 3 lần, đóng góp vào GDP của khối doanh nghiệp nhà nước trong bốn năm gần đây giảm hơn so với trước chỉ còn khoảng 35% so với 46% của khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

Các tập đoàn kinh tế nhà nước không tạo được nhiều việc làm mới cho nhân dân.

Nhiều tập đoàn phát triển không bền vững, chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước, Nhiều tập đoàn ỷ lại vào Nhà nước, cho rằng làm ăn thua lỗ đã có Nhà nước đứng ra bù lỗ.

Các tập đoàn kinh tế nhờ có các ngân hàng giúp sức mà tập đoàn nào cũng đua nhau kinh doanh, cạnh tranh không lành mạnh, nhưng hiệu quả không cao. Tình trạng tham nhũng, bòn rút ngân sách, vốn của nhà nước của nhân dân diễn ra thường xuyên.

2.3 Nguyên nhân đạt được thành tựu và hạn chế

2.3.1 Nguyên nhân đạt được thành tựu

Đạt được những thành tựu trên là do Đảng và Nhà nước ta có những chính sách quan tâm, hỗ trợ đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước. Đảng và Nhà nước ta xác định xây dựng và phát triển các tập đoàn kinh tế nhà nước chính là một trong những động lực phát triển kinh tế của đất nước, Nhà nước có nhiều chính sách quan tâm, cho vay vốn đầu tư đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước. Điều này có tác động vào sự phát triển ngày càng lớn mạnh của các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Các tập đoàn kinh tế nhà nước nắm các ngành công nghiệp trọng yếu, then chốt của đất nước nên được nhiều ưu đãi hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp nước ngoài, có nền tảng vững chắc về vốn, công nghệ, thuận lợi cho sự phát triển.

Nhiều tập đoàn kinh tế nhạy bén, chủ động trong phát triển lĩnh vực kinh doanh tạo ra nguồn lợi nhuận lớn, nhiều cán bộ lãnh đạo tâm huyết, nhanh nhạy trong kinh doanh giúp cho tập đoàn mình ngày càng phát triển.

2.3.2 Nguyên nhân hạn chế

Quá trình toàn cầu hóa, phát triển kinh tế. Đây là một lĩnh vực phức tạp và khó khăn nên còn tồn tại nhiều sai lầm.

Chính sách, pháp luật quy định đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước chưa cụ thể, rõ ràng.

Đảng và Nhà nước trong quá trình quản lý về lĩnh vực kinh tế còn mắc nhiều khuyết điểm.

Quản lý đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước còn lỏng lẻo, thiếu minh bạch và công khai đối trong vấn đề tài chính đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Cán bộ làm công tác quản lý kinh tế trong tập đoàn kinh tế còn chưa đủ " tài, tâm, tầm"; chưa có kinh nghiệm quản lý, đạo đức bị suy đồi, xuống cấp

2.3.3 Bài học kinh nghiệm

Từ thực trạng quản lý đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước đã đạt được nhiều thành tựu đang kể, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại nhiều mặt hạn chế phải nhanh chóng sửa chữa và khắc phục, có những bài học kinh nghiệm:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với các tập đoàn kinh tế. Nhà nước không làm thay, kích thích tính chủ động cho các

tập đoàn phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Những chính sách, định hướng những mục tiêu đúng đắn, quản lý khoa học phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và thế giới là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước nói chung cũng như trong sự nghiệp phát triển lĩnh vực kinh tế.

Đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý kinh tế thật sự có tài và tâm huyết, có những chính sách ưu đãi đối với những cán bộ làm công tác quản lý kinh tế

CHƯƠNG III
CÁC GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ XÃ HỘI ĐỐI VỚI CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ NHÀ NƯỚC Ở NƯỚC TA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

3.1 Định hướng của Đảng và Nhà nước trong việc nâng cao hiệu quả quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước

Tập đoàn kinh tế nhà nước nằm trong khu vực kinh tế nhà nước luôn được Đảng và nhà nước ta quan tâm đầu tư và khẳng định vị trí chủ đạo và quan trọng trong nên kinh tế. Ngay từ Cương lĩnh và trong chiến lược (1991) đã nói rõ: Kinh tế quốc doanh được củng cố và phát triển trong những ngành và lĩnh vực then chốt, nắm những doanh nghiệp trọng yếu và đảm đương những hoạt động mà các thành phần khác không có điều kiện hoặc không muốn đầu tư kinh doanh.

Đảng và Nhà nước ta khẳng định vị trí và vai trò quan trọng của các tập đoàn kinh tế:

Các tập đoàn kinh tế đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng và phát triển kinh tế đất nước, tạo nguồn ngoại tế và nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước, hạn chế nhập siêu, đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa hiên đai hóa đất nước.

Đảm bảo vai trò chi phối, đảm bảo việc sản xuất, cung ứng các dịch vụ thiết yếu cho nền kinh tế, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, bảo đảm cân đối cung – cầu và giữ ổn định giá các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ thiết yếu cho nền kinh tế để bình ổn thị trường, kiềm chế lạm phát.

Là lực lượng quan trọng của Nhà nước để đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ tổ quốc và khẳng định chủ quyền quốc gia, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực, đảm bảo môi trường.

Báo cáo BCH trung ương Đảng khóa X đã nêu: Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của kinh tế quốc dân.

Riêng đối với tập đoàn Vinashin trong thời gian qua gặp phải vần đề hết sức khó khăn, Nhà nước quyết định tái cơ cấu lại tập đoàn này một cách toàn diện nhằm giải quyết khó khăn và khôi phục lại tập đoàn nhằm cứu tập đoàn này ra khỏi tình trạng phá sản.

Đảng và Nhà nước ta đưa ra nghị định đối với các tập đoàn, nhiều chính sách quan tâm, hỗ trợ đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước đặc biệt là trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế. Những quan điểm chỉ đạo của Đảng và nhà nước đã khẳng định sự quan tâm và vị trí quan trọng của các tập đoàn kinh tế nhà nước đối với sự phát triển kinh tế và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc .

3.2 Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý xã hội về kinh tế đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước

Hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước

Pháp luật là công cụ sớm nhất và chung nhất để phục vụ cho quản lý nhà nước ở mọi quốc gia. Nó luôn gắn liền với sự hình thành và phát triển của Nhà nước. Theo xu hướng chung, cùng với quá trình phát triển của nền kinh tế, năng lực quản lý của Nhà nước cũng ngày càng được nâng cao đã làm cho hệ thống pháp luật – với tư cách là công cụ phục vụ cho hệ thống pháp luật, cũng ngày càng được đầy đủ hơn hoàn thiện hơn. Pháp luật luôn giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong số các công cụ mà Nhà nước phải sử

dụng để quản lý nền kinh tế. Tuy nhiên, luật pháp về kinh tế ở Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, có những điều khoản, quy định chưa phù hợp trong tình hình hiện nay.

Ở Việt Nam, mô hình tập đoàn kinh tế còn mới, do đó nhiều vấn đề liên quan đến tổ chức và hoạt động của tập đoàn kinh tế chưa được dự liệu để đưa vào các văn bản pháp luật về doanh nghiệp, trong luật doanh nghiệp chỉ có 01 điều (149) quy định về tính chất định nghĩa rất vắn tắt về tập đoàn kinh tế. Vì vậy, phải hoàn thiện pháp luật về kinh tế, có cơ sở pháp lý rõ ràng cho sự phát triển của các tập đoàn kinh tế.

Đổi mới cơ chế quản lý, giám sát đối với các tập đoàn kinh tế Nhà nước

Các tập đoàn kinh tế nhà nước đang nắm giữ những nguồn lực rất quan trọng của đất nước, khối lượng lớn tài sản quốc gia. Hiệu quả hoạt động của các tập đoàn kinh tế nhà nước có ảnh hưởng rất lớn và trực tiếp đến việc ổn định kinh tế vĩ mô, tốc độ và tính bền vững của sự tăng trưởng kinh tế đất nước. Vì thế mà hoạt động của các tập đoàn kinh tế nhà nước cần được giám sát, đánh giá một cách đầy đủ, nghiêm túc, minh bạch để có những giải pháp kịp thời, phù hợp nhằm khắc phục yếu kém, nâng cao trách nhiệm và hoạt động hiệu quả.

Tình trạng chưa tách bạch chức năng quản lý nhà nước với chức năng quản lý của chủ sở hữu nhà nước đối với các tập đoàn kinh tế, sự phân tán về trách nhiệm, không tập trung về quyền hạn đầu mối quản lý, để đánh giá tổng hợp. Tách bạch rõ ràng thực hiện quyền chủ sở hữu với quyền chủ động kinh doanh của các doanh nghiệp, tôn trọng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong kinh doanh của doanh nghiệp. Đồng thời hoàn thiện cơ chế phân cấp việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước theo nguyên tắc có một đầu mối chịu trách nhiệm chính, thực hiện nhiệm vụ theo

dõi, tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước và phân tích, đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các tập đoàn kinh tế nhà nước Nên thành lập một cơ quan chuyên trách để thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với các tập đoàn kinh tế. Cơ quan chuyên trách này phải có đủ năng lực về chuyên môn để có thể quản lý, giám sát các tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động trong nhiều ngành, lĩnh vực quan trọng khác nhau của nền kinh tế một cách toàn diện về mặt tài chính, tổ chức và phát triển nguồn nhân lực, mục tiêu và chiến lược phát triển, phương thức quản lý, giám sát phải phù hợp với cơ chế thị trường, làm rõ được vị trí pháp lý của tổ chức đó trong bộ máy nhà nước và mối quan hệ với các cơ quan nhà nước và các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Các tập đoàn kinh tế nhà nước thuộc sở hữu của toàn dân, nhưng mà nhân dân không có cơ chế giám sát trong quá trình hoạt động của các tập đoàn. Nhân dân phải có quyền giám sát đối với hoạt động của các tập đoàn kinh tế thông qua những thủ tục và những quy định rõ ràng. Có sự giám sát của nhân dân thì mới đảm bảo quyền lợi của người dân đối với tài sản thuộc sở hữu chung của toàn dân. Nhân dân luôn là những người biết kết quả sau cùng nếu như các tập đoàn đó làm ăn thua lỗ. Đổi mới phương thức giám sát, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tập đoàn kinh tế nhà nước, kích thích kinh tế phát triển, nâng cao niềm tin của quần chúng vào chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta.

Đối với chủ thể quản lý

Cần xác định lại các mục tiêu thành lập tập đoàn và các quy định về đầu tư, thực hiện chính sách cơ cấu do đó mà các tập đoàn kinh tế nhà nước phải đầu tư kinh doanh trong những lĩnh vực then chốt của nền kinh tế quốc dân, các ngành có tác động lam tỏa mạnh, tối đa hóa lợi nhuận. Nên đặt các tập đoàn vào môi trường cạnh tranh quốc tế, kiểm soát chặt chẽ độc quyền tự

nhiên. Vì hiện nay các tập đoàn kinh tế nhà nước đang được hưởng rất nhiều ưu đãi so với thành phần kinh tế ngoài quốc doanh. Điều này vừa có tác động tích cực và tác động tiêu cực. Đặc biệt đã làm cho nhiều tập đoàn ỷ lại sự quan tâm của nhà nước, những khoản vay mà nhà nước ưu tiên, không tạo ra môi trường cạnh tranh đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước, không thúc đẩy sự phát triển bình đẳng giữa khu vực kinh tế quốc doanh và khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Đẩy mạnh, sắp xếp các tập đoàn kinh tế nhà nước hướng các tập đoàn kinh tế nhà nước tập trung vào những ngành, những lĩnh vực quan trọng, then chốt mà nhà nước cần nắm giữ, chi phối. Kiên quyết sắp xếp lại các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước hoạt động không hiệu quả, làm ăn thua lỗ kéo dài, không có khả năng khôi phục, chấn chỉnh tình trạng tập đoàn mở quá rộng ngành nghề mới nhưng không liên quan đến ngành nghề chính, không góp phần làm cho ngành nghề chính lớn mạnh mà còn làm cho nguồn lực của tập đoàn bị phân tán, có nhiêu rủi ro trong kinh doanh.

Chính phủ giảm các ưu đãi đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước về tín dụng, đất đai và quyền kinh doanh. Tạo ra môi trường lành mạnh trong kinh doanh, tránh sự độc quyền của các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Tăng cường giám sát tài chính đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước

Đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động của các tập đoàn kinh tế nhà nước, nhanh chóng hoàn thành việc đánh giá lại giá trị vốn, tài sản nhà nước của các tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước và việc xử lý nợ trong các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Kiểm soát tài chính là công cụ để nhà nước giám sát hiệu quả nguồn vốn của mình, nhưng hiện nay vấn đề kiểm soát tài chính chưa được coi trọng. Đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước cần phải tách bạch chức năng thực hiện các hoạt động tài chính và chức năng kiểm tra, kiểm soát các hoạt

động tài chính. Tách bạch rõ ràng hai vấn đề này thì kiểm soát tài chính mới có hiệu quả.

Đối với các cấp ủy Đảng ở các tập đoàn kinh tế

Đảng bộ trong tập đoàn kinh tế Nhà nước có chức năng lãnh đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác tổ chức, cán bộ và công tác xây dựng Đảng trong toàn tập đoàn nhằm tổ chức, giáo dục và động viên cán bộ, đảng viên và người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao, xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh, gắn với xây dựng Tập đoàn, các đoàn thể quần chúng và đội ngũ công nhân vững mạnh, giữ vững vị trí then chốt của doanh nghiệp nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tổ chức đảng thực hiện lãnh đạo bằng việc ban hành các nghị quyết, thông qua tổ chức đảng và bằng chức trách, nhiệm vụ của từng đảng viên là lãnh đạo các cấp trong tập đoàn kinh tế nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ Tập đoàn như: Lãnh đạo việc chấp hành chủ trương, đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo việc đề ra và thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn, lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ chuyên môn, lãnh đạo công tác tổ chức xây dựng đảng bộ, lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và lãnh đạo các đoàn thể chính trị - xã hội.

Các cấp ủy đảng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước cần tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết trung ương và sự chỉ đạo của chính phủ để nâng cao hiệu quả hoạt động của các tập đoàn kinh tế nhà nước trong giai đoạn mới.

Các cấp ủy đảng trong các tập đoàn kinh tế nhà nước phải thường xuyên giáo dục nhằm tăng cường nhận thức cho cán bộ, nhân viên trong các

tập đoàn kinh tế về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, các chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Các cấp ủy đảng trong các đơn vị của tập đoàn kinh tế nhà nước phải tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, phê bình và tự phê bình của các Đảng viên, tăng cường quản lý Đảng viên về tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý giỏi trong các tập đoàn kinh tế

Năng lực quản lý của người đứng đầu các tập đoàn kinh tế có tác dụng quan trọng đối với sự phát triển của các tập đoàn kinh tế. Nếu người đứng đầu tập đoàn kinh tế có năng lực quan lý, phẩm chất tốt sẽ đưa ra các chính sách, hoạt động của tập đoàn đó phát triển. Ngược lại, nếu người đứng đầu tập đoàn kinh tế mà yếu kém về trình độ quản lý, yếu kém về phẩm chất đạo đức thì tập đoàn kinh tế đó hoạt động không hiệu quả, thậm chí gây thiệt hại cho kinh tế của Nhà nước.

Ở nước ta hiện nay, đội ngũ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước nói chung và trong các tập đoàn kinh tế nói riêng về năng lực quản lý còn nhiều hạn chế, phần nhiều đội ngũ càn bộ quản lý trong các tập đoàn kinh tế nhà nước từ trong nền kinh tế cũ, nền kinh tế tập trung bao cấp, Nhà nước chỉ đạo gần như là trong mọi hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp, khi đất nước đổi mới, thì cán bộ lãnh đạo cũng phải đổi mới tư duy, về phương thức lãnh đạo, về độ nhạy bén trong kinh doanh. Hơn nữa, mô hình tập đoàn kinh tế đối với nước ta là một mô hình mới, nên các cán bộ lãnh đạo trong các tập đoàn kinh tế còn chưa có kinh nghiệm, gặp nhiều khó khăn trong quản lý đối với doanh nghiệp.

Phải chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, thực sự có năng lực lãnh đạo, có phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức. Thường xuyên giáo dục, nâng cao nhận thức về chính trị, về tư tưởng, phẩm chất đạo đức cách

mạng trong thời đại mới. Xây dựng lối sống lành mạnh, trong sạch đối với cán bộ quản lý trong các tập đoàn kinh tế nhà nước, thực sự có tài, tâm và tầm. Vì hiện nay, vấn đề phẩm chất đạo đức, lối sống của các cán bộ làm công tác quản lý kinh tế đang có những biểu hiện suy thoái về đạo đức, tham nhũng, lãng phí, có tác động xấu tới nhân dân. Nên Đảng, Nhà nước và cán bộ lãnh đạo trong các tập đoàn kinh tế nhà nước phải nâng cao phẩm chất, năng lực quản lý về kinh tế cho họ, đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

3.3 Kiến nghị

Trong quản lý đối với các tập đoàn kinh tế phải tiến hành minh bạch tài chính trong các tập đoàn kinh tế nhà nước, có sự minh bạch, công khai thì vấn đề tham nhũng có khả năng được khắc phục hơn.

Đảng và Nhà nước cần nhanh chóng hoàn thiện pháp luật, hoàn thiện khung pháp lý cho các tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động và phát triển.

Trong quá trình quản lý đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể quản lý từ trung ương đến cơ sở thì mới đạt được hiệu quả.

PHẦN III: KẾT LUẬN

Đảng và Nhà nước ta muốn thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa công sản ở nước ta. Trước hết phải chú trọng đến phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế phát triển sẽ khẳng định vị thế nước ta trên trường quốc tế. Đề tài đã cho ta thấy vai trò của các tập đoàn kinh tế nhà nước, và sự cần thiết phải quản lý đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước trong sự nghiệp xây dựng đất nước ngày nay. Và đặc biệt với em, là một sinh viên chuyên ngành quản lý xã hội, nghiên cứu vấn đề giúp cho em có cái nhìn toàn diện và sâu sắc đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước trong công cuộc xây dựng đất nước, và đề ra những giải pháp trong quản lý xã hội đối với các tập đoàn kinh tế nhà nước.

Tài liệu tham khảo

1. TS Nguyễn Vũ Tiến (chủ biên), giáo trình quản lý xã hội về kinh tế;
2. TS Bùi Văn Huyền, xây dựng và phát triển tập đoàn kinh tế ở Việt Nam, NXB chính trị quốc gia;
3. Luật doanh nghiệp 2005;
4. Trần Tiến Cường, Tập đoàn kinh tế - lý luận và kinh nghiệm quốc tế ứng dụng vào Việt Nam, NXB Giao thông vận tải, 2005;
5. TS Đỗ Đức Minh, Viện nghiên cứu tài chính, rủi ro tài chính và biện pháp phòng ngừa trong phát triển kinh tế và hội nhập tài chính, Tạp chí nghiên cứu kinh tế số 285;
6. Vũ Tuấn Anh, Vai trò của nhà nước trong phát triển kinh tế, NXB khoa học xã hội;
7. Phát triển tập đoàn doanh nghiệp, NXB giao thông vận tải;
8. Webside: Toquoc.gov.vn
9. Webside: Chinhphu.vn